

Bản án số: 20/2020/KDTM-ST

Ngày: 15-6-2020

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chí

2. Ông Võ Văn Soan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2020/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; trụ sở: Phố T, phường H, quận K, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 295/2018/GUQ-TPB.LC ngày 01/10/2018) (có mặt)

Bị đơn: Công ty L; địa chỉ: Đường D, phường S, quận G, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hoàng T- chức vụ: Giám đốc công ty; thường trú: Đường H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ngày 22/8/2017, Ngân hàng

TMCP T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty L (sau đây gọi tắt là công ty L) đã ký kết hợp đồng tín dụng số 966/2017/HDTD/TTB MN2/01 với nội dung: Ngân hàng cho Công ty L vay số tiền 591.000.000 đồng, mục đích: Mua xe ô tô biển số 51D-167.49, thời hạn vay là 60 tháng.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho công ty L số tiền 591.000.000 đồng. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, công ty L đã thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu trắng, số khung MMM148FL0HH64373, số máy GE2G170671294, biển số 51D-167.49 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 966/2017/HDBD/TTB MN2/01 ngày 22/8/2017. Theo hợp đồng thế chấp, Ngân hàng giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 298639 do Phòng Cảnh sát Giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/8/2017, công ty L quản lý, sử dụng chiếc xe nêu trên trong suốt quá trình vay vốn từ tháng 8/2017 đến nay.

Từ tháng 4/2018 cho đến nay công ty L không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng nên phát sinh nợ quá hạn. Do công ty L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu công ty L phải trả số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2018 là 526.490.656 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 512.200.000 đồng, nợ lãi 14.290.656 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi công ty L trả hết nợ. Trường hợp công ty L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác nhận: Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty L đã thanh toán được tổng cộng số tiền: 243.739.986 đồng, bao gồm: Nợ gốc 159.871.236 đồng, nợ lãi trong hạn 67.076.552 đồng, nợ lãi quá hạn 16.792.198 đồng. Và yêu cầu công ty L thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 15/6/2020 là 509.987.237 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 431.128.764 đồng, nợ lãi trong hạn 52.351.114 đồng, nợ lãi quá hạn 26.507.359 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi công ty L trả hết nợ. Trường hợp công ty L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn- Công ty L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như triệu tập họp lệ nhưng vẫn không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện và nộp các chứng cứ, tài liệu kèm theo hoặc có mặt tại Tòa án để có ý kiến, tham gia hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp; tổng đạt cho

đương sự, tiến hành hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại các điều 175, 208, 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 299, khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN; Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T; bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T đối với Công ty L là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng; bị đơn có trụ sở tại địa chỉ số Đường D, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người đại diện hợp pháp của Công ty L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Căn cứ hợp đồng cho vay số 966/2017/HDTD/TTB MN2/01 ngày 22/8/2017, đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 966/2017/GNN/TTB MN2/01 ngày 23/8/2017 và hợp đồng thế chấp tài sản số 966/2017/HDBD/TTBMN2/01 ngày 22/8/2017, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 966/2017/HDBD/TTBMN2/01/SĐBSĐ xác định được: Ngân hàng và công ty L có ký kết hợp đồng tín dụng. Theo đó, Ngân hàng cho công ty L vay số tiền 591.000.000 đồng, mục đích: Mua xe ô tô biển số 51D-167.49, thời hạn vay là 60 tháng và để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ công ty L đã thế chấp tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô nhãn hiệu hiệu Chevrolet, màu trắng, số khung MMM148FL0HH64373, số máy GE2G170671294, biển số 51D-167.49.

Căn cứ hồ sơ tín dụng thể hiện, quá trình thực hiện hợp đồng công ty L

mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 243.739.986 đồng, bao gồm: Nợ gốc 159.871.236 đồng, nợ lãi trong hạn 67.076.552 đồng, nợ lãi quá hạn 16.792.198 đồng. Xét thấy bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại mục 5 phần dành cho Ngân hàng của đề nghị giải ngân kiểm kê ước nhận nợ số 966/2017/GNN/TTB MN2/01 ngày 23/8/2017. Đó đó, việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty L phải thanh toán tổng cộng số tiền 509.987.237 đồng, bao gồm: Nợ gốc 431.128.764 đồng, nợ lãi trong hạn là 52.351.114 đồng, nợ lãi quá hạn 26.507.359 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng theo quy định tại Án lệ số 08/2016.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty L không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên thì khi bản án có hiệu lực pháp luật thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mãi tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô nhãn hiệu hiệu Chevrolet, màu trắng, số khung MMM148FL0HH64373, số máy GE2G170671294, biển số 51D-167.49 theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng thế chấp tài sản số 966/2017/HDBD/TTBMN2/01 ngày 22/8/2017 và khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Ngay sau khi Công ty L thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP T thì Ngân hàng TMCP T có nghĩa vụ hoàn trả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 298639 do Phòng Cảnh sát Giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/8/2017.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2.4] *Về án phí:*

Bị đơn phải chịu án phí trên yêu cầu của nguyên đơn chấp nhận; hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39,

các điều 144, 147, 150 và khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Áp dụng các điều 91, 95 Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng án lệ số 08/2016;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Ô tô L trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 509.987.237 đồng phát sinh từ hợp đồng cho vay số 966/2017/HDTD/TTB MN2/01 ngày 22/8/2017, đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 966/2017/GNN/TTB MN2/01 ngày 23/8/2017.

Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng theo quy định tại Án lệ số 08/2016.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty L không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên thì khi bản án có hiệu lực pháp luật thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mãi tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô nhãn hiệu hiệu Chevrolet, màu trắng, số khung MMM148FL0HH64373, số máy GE2G170671294, biển số 51D-167.49.

Ngay sau khi Công ty L thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP T thì Ngân hàng TMCP T có nghĩa vụ hoàn trả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 298639 do Phòng Cảnh sát Giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/8/2017.

5. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Ô tô L phải chịu án phí sơ thẩm là 24.399.489 đồng; hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.529.813 đồng theo Biên lai

thu số AA/2018/0000283 ngày 19/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Ô tô L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Đường sự;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thành Phong